TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 29

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số «chín trăm sáu mươi hai» viết là:

A. 269 **B.** 926 **C.** 962 **D.** 9062

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số bé nhất trong các số 769, 796, 869, 760 là:

A. 769 **B.** 796 **C.** 760 **D.** 869

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 7 × 7 là:

A. 14 **B.** 42 **C.** 56 **D.** 49

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số lớn là 20, số bé là 4. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 24 lần **B.** 5 lần **C.** 6 lần **D.** 16 lần

Câu 5. *(0,5 điểm)* Một phần năm (1/5) của 35 m là:

A. 175 m **B.** 9 m **C.** 7 m **D.** 30 m

Câu 6. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 7 m 6 cm = …… cm

A. 706 **B.** 760 **C.** 76 **D.** 7006

Câu 7. *(0,5 điểm)* Hình tròn có bán kính 13 cm. Đường kính của hình tròn đó là:

A. 15 cm **B.** 13 cm **C.** 52 cm **D.** 26 cm

Câu 8. *(0,5 điểm)* I là trung điểm của đoạn thẳng CD. Biết CD = 44 m, độ dài đoạn CI là:

A. 22 m **B.** 42 m **C.** 44 m **D.** 88 m

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 20 + 4 × 5 = 40	
b) 3 m = 30 cm	
c) Hình tròn bán kính 6 cm thì đường kính là 3 cm	
d) 9 × 7 = 63	

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 5 trăm, 1 chục, 2 đơn vị viết là: ……

b) Số lớn nhất trong các số 959, 343, 617, 325, 584 là: ……

c) Số bé nhất trong các số trên là: ……

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 24 lên 2 lần: ……

b) Giảm 14 đi 2 lần: ……

c) 42 thêm 7 đơn vị: ……

d) Gấp 42 lên 7 lần: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Tính:

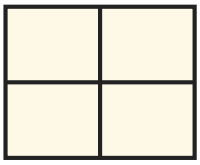
a) 290 g + 303 g = …… g

b) 828 ml − 293 ml = …… ml

c) 276 mm × 2 = …… mm

d) 186 kg : 6 = …… kg

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình chữ nhật.

Câu 14. *(1 điểm)* Vy có 3 nhãn vở, Mai có 12 nhãn vở. Hỏi số nhãn vở của Mai gấp mấy lần số nhãn vở của Vy?

a) Trả lời: …… lần

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 29

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	D	B	C	A	D	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Đ; b) S; c) S; d) Đ

Câu 10.

a) 512

b) Số lớn nhất là 959

c) Số bé nhất là 325

d) 959 + 1 = 960

Câu 11.

a) 24 × 2 = 48

b) 14 : 2 = 7

c) 42 + 7 = 49

d) 42 × 7 = 294

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Câu 12.

a) 593 g

b) 535 ml

c) 552 mm

d) 31 kg

Câu 13.

Có 4 hình nhỏ, 4 hình ghép từ 2 ô và 1 hình lớn: 9 hình chữ nhật.

Câu 14.

12 : 3 = 4 (lần)